



# MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG VỀ GIÁO DỤC THỰC NGHIỆM

**NGUYỄN HỒNG THUẬN**

**Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam  
Email: hongthuan70@gmail.com**

**Tóm tắt:** Giáo dục học thực nghiệm là một khoa học liên ngành, được khởi phát từ mô hình tư duy phản biện, nhằm kiểm nghiệm những tư tưởng triết học giáo dục, các lý thuyết và ý tưởng cải tạo thực tiễn giáo dục. Nó giúp định hướng và hoàn thiện bản thiết kế/chương trình hoặc một mô hình giáo dục; đồng thời, gắn kết giữa lý luận và thực tiễn trong quá trình đổi mới và phát triển giáo dục. Với tiếp cận xã hội, giáo dục thực nghiệm lại tạo cơ hội để người học được tiếp cận chương trình giáo dục mới, những mô hình giáo dục tiên tiến và hướng tới đáp ứng tốt hơn mục tiêu giáo dục đề ra. Giáo dục thực nghiệm là quá trình liên tục, cần sự hợp tác chặt chẽ giữa các nhóm liên đới để cùng đưa ra quyết định về phương án giáo dục tối ưu. Đồng thời, mô hình giáo dục thực nghiệm cần được tiến hành theo quy trình từ diện hẹp đến diện rộng, từ từng thành tố đến toàn hệ thống.

**Từ khóa:** Mô hình giáo dục thực nghiệm; cơ sở giáo dục; chương trình giáo dục.

(Nhận bài ngày 20/9/2017; Nhận kết quả phản biện và chỉnh sửa ngày 09/10/2017; Duyệt đăng ngày 25/10/2017).

## 1. Đặt vấn đề

Giáo dục học thực nghiệm (GDHTN) là một khoa học liên ngành, được hình thành rất sớm và có xu hướng phát triển từ những năm đầu thế kỉ XVIII ở Tây Âu và sau đó là Hoa Kỳ. Nó được khởi phát từ mô hình tư duy phản biện nhằm kiểm nghiệm những tư tưởng triết học giáo dục (GD), các lý thuyết và ý tưởng cải tạo thực tiễn GD, bằng thực nghiệm và khảo sát những hệ quả của học thuyết GD học chức năng. Qua đó, hình thành và định hướng cho bản thiết kế/chương trình (CT) hoặc một mô hình GD cụ thể. Đồng thời, nó gắn kết giữa lý luận và thực tiễn trong quá trình đổi mới và phát triển sự nghiệp GD. Ngoài ra, trong thực tiễn GD đương đại, với quan điểm “nhà trường phải tạo dựng được uy tín về chất lượng, hiệu quả GD và được xã hội thừa nhận”, GDHTN lại tạo cơ hội thuận lợi để người học được tiếp cận nền GD chất lượng cao, trong những mô hình GD tiên tiến và hướng tới đáp ứng tốt hơn mục tiêu GD đề ra.

## 2. Nội dung nghiên cứu

### 2.1. Một số khái niệm

#### a/ Mô hình (model)

Mô hình là hình thức diễn đạt kết quả chủ yếu của một đối tượng và sự điển hình hóa giữa bản chất của các sự vật, hiện tượng, quá trình diễn ra trong tự nhiên và xã hội (theo Từ điển Anh - Việt). Khái niệm mô hình có thể hiểu theo các khía cạnh: *Mô hình vật chất* (mẫu mang tính chuẩn mực/đại diện, hình mô phỏng vật thật,...); *Mô hình lý thuyết* (là quan niệm về cấu trúc của một sự vật, hiện tượng hoặc quá trình). Hiện nay, với sự vận dụng phương pháp mô hình vào quá trình nghiên cứu khoa học, mô hình lý thuyết ngày càng thể hiện vai trò trong việc nhận thức những thuộc tính bản chất, các hiện tượng và quá trình trừu tượng. Tính chất của mô hình lý thuyết:

*Tính đẳng cấu giữa mô hình với đối tượng:* Đó là sự tương ứng một - một về các phần tử và mối liên hệ trong hệ thống, là những mối liên hệ cơ bản của tất cả các hiện tượng và quá trình mà mô hình mô tả.

*Tính cơ bản:* Là việc cần thiết phải loại bỏ những cái thứ yếu, phụ thuộc, chỉ nhằm giới thiệu một bức tranh đơn giản nhất về thế giới hiện thực.

*Tính lý tưởng của mô hình:* Các mô hình lý thuyết được sáng tạo ra để thỏa mãn nhu cầu cải tạo và biến đổi thực tiễn phù hợp với cuộc sống. Mô hình mới được hình thành trong đầu óc con người, có tác dụng định hướng, là cái đích cần phải phấn đấu để đạt được trong quá trình phát triển. Vì vậy, mô hình có tác dụng chỉ đạo, hướng dẫn hoạt động (HĐ) thực tiễn.

*Tính trực quan:* Mô hình lý thuyết có thể giới thiệu bằng lời, bằng kí hiệu toán học hoặc các mô hình hình học. Nhờ vậy, nhiều trường hợp có thể nhận biết được cấu trúc của hiện tượng và quá trình nghiên cứu một cách khách quan.

*Tính điển hình hóa:* Khi nói đến mô hình, ta thường hình dung ra các đặc trưng quan trọng nhất của sự vật và những mối liên hệ chủ yếu trong bản thân của nó. Như vậy, có thể áp dụng mô hình đó vào thực tiễn và trở thành một hiện tượng phổ biến hoặc loại bỏ nếu thấy không hiệu quả, không phù hợp. Mô hình có thể phù hợp với giai đoạn này, nơi này nhưng không phù hợp với giai đoạn khác, nơi khác.

#### b/ Mô hình GD

Mô hình GD được hiểu là một thiết kế (có tính chỉnh thể) thể hiện ý tưởng của nhà nghiên cứu, mô tả về:

- Bản chất những thành tố, HĐ, những mối quan hệ tương tác trong một cơ sở GD hoặc giữa cơ sở GD với các bên liên quan. Những đặc thù của một mô hình GD được

thể hiện qua các yếu tố như: Quy mô, cơ cấu, cơ chế HĐ, hệ thống chính sách, điều kiện cơ sở vật chất...

- Các thành tố của mô hình GD bao gồm: Triết lí về GD, Mục tiêu GD, Nội dung GD, Phương pháp GD, Hình thức GD, Cơ sở vật chất và phương tiện GD, Kết quả GD, Người dạy và người học,...

*c/ Mô hình GD thực nghiệm*

Với cách hiểu về mô hình GD như trên, có thể đưa ra khái niệm *"Mô hình GD thực nghiệm"* là tổng hòa các thành tố của mô hình GD nhưng thực hiện sứ mạng đặc thù là thử nghiệm thực hóa mô hình GD đã được thiết kế theo ý tưởng của nhà nghiên cứu, thông qua quá trình lập kế hoạch, tổ chức thực hiện, kiểm tra đánh giá quá trình GD; từ đó, rút kinh nghiệm và đề xuất điều chỉnh hoàn thiện chính mô hình đó.

Mỗi mô hình GD là một chỉnh thể, phải đáp ứng một loạt các nhu cầu của xã hội và bảo đảm tính khả thi cho một ý tưởng/ mô hình mới; từ mục tiêu, nội dung, phương pháp, hình thức, phương tiện đến kết quả GD; từ quy mô, cơ cấu, cơ chế HĐ, hệ thống chính sách đến điều kiện cơ sở vật chất... cần phải được thực nghiệm trong một khoảng thời gian nhất định. Vì vậy, để triển khai thực nghiệm, người ta thường xây dựng riêng những nhà trường hoặc cơ sở GD (còn gọi là trường thực nghiệm) đúng theo các thành tố được xây dựng trong mô hình lí thuyết nhằm đảm bảo các yêu cầu và hạn chế độ "nhiều" trong quá trình và kết quả GD.

**2.2. Ý nghĩa và vai trò của giáo dục thực nghiệm**

Thực nghiệm để xây dựng mô hình GD phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội là một công việc quan trọng của ngành GD. Đồng thời, đây là một phương pháp cần thiết để phát triển lí luận và cải tạo thực tiễn GD theo hướng cải tiến nhà trường, nâng cao chất lượng, hiệu quả GD, nhằm đáp ứng tốt hơn nhu cầu xã hội.

Thực nghiệm nói chung và HĐ thực nghiệm GD nói riêng hình thành và định hướng cho bản thiết kế/ CT hoặc một mô hình GD cụ thể. Có 5 phương diện của tư duy phản biện nằm giữa sự nhận ra "vấn đề" và sự giải quyết vấn đề: (1) Những ý tưởng được đưa ra trong đầu - tiến thẳng tới một giải pháp (bỏ qua giai đoạn trung gian); (2) Làm rõ vấn đề phải giải quyết; (3) Sử dụng các giả thuyết; (4) Suy luận những kết quả có thể xảy ra nếu hành động theo giả thuyết này hoặc giả thuyết khác và quyết định chọn một giả thuyết; (5) Thử nghiệm giả thuyết bằng hành động bộc lộ ra ngoài hoặc hành động tưởng tượng trong đầu.

Cách tiếp cận đó, nhằm khẳng định bất cứ giả thuyết khoa học GD (giả định dựa trên suy luận) nào, chúng ta cần thử thực hiện nó; hoặc bằng suy luận thông qua tưởng tượng; hoặc bằng hành động cụ thể, trong một môi trường thực để tìm ra minh chứng thuận hoặc phản bác với giả thuyết đã đưa ra.

Giả thuyết khoa học GD rất đa dạng, chẳng hạn

như: Giả thuyết về mô hình GD, giả thuyết về mô hình nhà trường, giả thuyết về CT GD (gồm: Mục tiêu GD, Nội dung GD, Phương pháp GD, Phương tiện GD, Kết quả GD,...). Vì vậy, HĐ thực nghiệm cũng được thực hiện tương ứng với từng loại giả thuyết được đặt ra.

**2.3. Nội dung thực nghiệm trong phát triển chương trình giáo dục**

Thông thường, HĐ thực nghiệm được tổ chức dưới hình thức một dự án GD. Tuy nhiên, trước khi thiết kế một dự án thực nghiệm, cần trả lời được các câu hỏi sau: Thực nghiệm để làm gì? Thực nghiệm cái gì? Quy mô và phạm vi thực nghiệm? Điều kiện đảm bảo thực nghiệm? Thời gian và tiến độ thực nghiệm? Phương thức/hình thức thực nghiệm?

Dù giả thuyết GD được đưa ra thực nghiệm ở phạm trù rộng hay hẹp, quy mô lớn hay nhỏ, theo tiếp cận hệ thống (ví mô) hay với từng thành tố (vi mô),... đều có chung mục tiêu hướng đến là: Xác định lại những điểm tốt nhất có thể và nên làm cho học sinh (HS) để đạt được mục tiêu với hiệu quả cao nhất; với các nội dung, phương pháp dạy học và hình thức tổ chức khác với truyền thống. Mặc dù thay đổi nội dung hay cách thức GD nhưng mọi giả thuyết GD sau khi thực nghiệm đều phải đáp ứng một số tiêu chí cơ bản sau: 1) Phù hợp với đối tượng HS; 2) Được thừa nhận/thuyết phục được là có ý nghĩa hoặc đạt mục tiêu GD; 3) Đưa ra CT hoặc phương pháp sư phạm mới; 4) Tạo ra các kết quả bền vững, tích cực cho HS. Đối với việc phát triển CT GD - là quá trình tất yếu, trong đó GDHTN là một khâu trọng yếu, giúp nhà thiết kế CT GD nhận ra những điểm ưu việt, bất cập, những "vấn đề" nảy sinh và rút ra các kinh nghiệm chủ quan - khách quan có giá trị. Trên cơ sở đó, tiến hành xem xét, bổ sung, hoàn thiện CT và tổ chức triển khai đại trà.

Quá trình thực nghiệm rất nhiều mô hình GD trong lịch sử GD nói chung và phát triển CT nói riêng đã đúc rút ra những tiên đề sau:

- *Đổi mới GD là điều tất yếu, vì qua sự thay đổi của bối cảnh mà GD mới có được sự trưởng thành và phát triển. Do đó, thực nghiệm GD là quá trình thích ứng của CT với bối cảnh cụ thể.* Thực tế tồn tại những vấn đề đang thách thức con người như: Ô nhiễm môi trường và biến đổi khí hậu, sự thay đổi các giá trị đạo đức, khoảng cách quá lớn giữa thành thị - nông thôn, hợp tác - xung đột quốc tế và khu vực... khiến con người phải thay đổi để đáp ứng, tồn tại và phát triển. Cuộc sống thay đổi, cách nhìn nhận về thế giới vĩ mô, thế giới vi mô đang thay đổi và phát triển lên một tầm cao mới, đòi hỏi phải thay đổi GD. Từ đó, tất yếu phải thay đổi CT với hàm ý là phát triển CT trên cơ sở CT đã có. Không có sự thay đổi CT sẽ không có sự đổi mới GD và những thể hệ HS mới mang tầm vóc như gia đình, xã hội, quốc gia, quốc tế đòi hỏi.

- *CT GD không chỉ phản ánh mà còn là sản phẩm của*



thời đại nên việc thử nghiệm CT nhằm đảm bảo tính thực tiễn lịch sử

Việc xây dựng/phát triển CT nhằm đáp ứng các thay đổi của xã hội ở những thời điểm lịch sử cụ thể. Khi các quan điểm, nguyên tắc chỉ đạo GD cùng với các nguyên tắc tổ chức GD, lí luận dạy học thay đổi, phát triển để phù hợp với nhu cầu của xã hội thì CT cũng phải thay đổi theo. Như vậy, sự thay đổi CT một mặt là phản ánh nhu cầu của thời đại, mặt khác là sản phẩm tất yếu dưới những tác động của thời đại tại một thời điểm cụ thể trong tiến trình lịch sử.

- Sự đổi mới trong CT GD ở một giai đoạn trước đó có thể vẫn còn giá trị đối với những triết lí đổi mới ở thời kì đương đại, nên trong quá trình thực nghiệm không thể tuyệt đối hóa cái mới mà phủ định cái cũ. Việc phát triển CT thường được thực hiện từng bước đồng thời với sự kế thừa CT cũ. Khi so sánh một số chủ đề trong CT mới và CT cũ, có thể dễ dàng nhận thấy những nội dung cơ bản được lặp đi lặp lại trong suốt quá trình lịch sử phát triển CT.

- Thực nghiệm CT GD là quá trình hợp tác chặt chẽ giữa các nhóm liên đới để cùng đưa ra quyết định về CT tối ưu

Trong quá khứ, HĐ xây dựng và thực nghiệm CT GD thường chỉ giới hạn trong một nhóm nhỏ hoặc trong phạm vi nhất định. Ngày nay, những thay đổi cơ bản và to lớn của CT chỉ có thể là kết quả làm việc của các nhóm đối tượng khác nhau với tinh thần nỗ lực hợp tác cao nhất. Đó là các nhà hoạch định và xây dựng CT, các chuyên gia GD, đội ngũ giáo viên giỏi, có kinh nghiệm dạy học, phụ huynh HS, đại diện từ cộng đồng và HS - đối tượng chịu tác động trực tiếp của sự thay đổi CT GD. Trong đó, những người thiết kế và tham gia xây dựng CT phải phối hợp với nhau, đưa ra một số lựa chọn giữa các quan điểm khác nhau, giữa cái quan trọng và không quan trọng, giữa các phương pháp và hình thức tổ chức để đưa ra quyết định tối ưu nhất, nhằm hướng đến một CT tạo được nhiều cơ hội cho người học tiếp thu tri thức, rèn luyện kĩ năng, hình thành năng lực tiệm cận mục tiêu mong đợi.

- Xây dựng và thực nghiệm CT là một quá trình không bao giờ kết thúc, vì xã hội và con người luôn biến đổi, phát triển; các kiến thức mới liên tục xuất hiện và các nhà thiết kế CT luôn cố gắng liên tục để tìm kiếm CT lí tưởng; luôn muốn cải tiến để có những giải pháp tốt hơn nhằm hiện thực hóa mục tiêu GD cụ thể.

- Mô hình GD thực nghiệm cần được tiến hành theo quy trình từ diện hẹp đến diện rộng, từ từng thành tố đến toàn hệ thống. Chẳng hạn: Về nội dung GD, cần tiến hành thực nghiệm cái mới chỉ với một số đơn vị kiến thức/nội dung GD cụ thể; Với phương pháp, hình thức dạy học và kiểm tra - đánh giá, cần thực nghiệm trên một số nhóm/lớp, một số địa bàn/địa phương cụ thể;... để nhận định về

kết quả, phát hiện và giải quyết những vấn đề nảy sinh, rút kinh nghiệm trước khi nhân rộng.

- Quá trình thực nghiệm GD cũng chịu sự tác động của các yếu tố như bối cảnh địa lí, kinh tế, chính trị, xã hội, các điều kiện về nguồn nhân lực (chủ thể quản lí, đội ngũ giáo viên, nhân viên...), nguồn vật lực (các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, nguồn kinh phí...) của nhà trường và những đặc điểm cụ thể của đối tượng thụ hưởng CT - các HS của nhà trường. Những yếu tố này không đồng nhất ở mỗi địa phương.

- Mỗi HS là một hệ các biến phức tạp về năng lực và hứng thú học tập cũng như các điều kiện ảnh hưởng đến thành tích học tập. Nó làm cho việc thực hiện CT GD không thể theo cách tìm đáp số chung. Đa dạng HS, đa dạng môi trường, đa dạng điều kiện đảm bảo chất lượng GD, tất yếu phải đa dạng CT GD nhằm phát huy được năng lực và tiềm năng của mỗi HS.

- Đơn vị nhà trường là nơi có thể "hội chẩn" để đưa ra phương án tối ưu đảm bảo chất lượng thực thi CT GD trong bối cảnh cụ thể. Vì vậy, quy định chuẩn quốc gia cần dành chỗ cho sự năng động, linh hoạt mục tiêu trên cơ sở chuẩn chung quốc gia và năng lực của mỗi trường.

#### **2.4. Thực nghiệm mô hình quản lí giáo dục**

Khi có sự thay đổi một hay một số những yếu tố bên trong hệ thống quản lí hoặc có những tác động do sự thay đổi của yếu tố bên ngoài tác động vào hệ thống đó, thì nhất thiết phải có sự nghiên cứu (về lí luận và thực tiễn) để đưa ra những phương án hay mô hình quản lí mới, được giả định rằng nó có tính phù hợp và khả thi. Việc kiểm định bằng quá trình thực nghiệm sẽ giúp đưa ra câu trả lời ban đầu mang tính thuyết phục. Hơn nữa, những "vấn đề" gặp phải hay những phát hiện về sự không phù hợp sẽ được nhận ra khi mô hình đang trong quá trình vận hành thử. Đây là một trong những yêu cầu tối cần thiết đối với nghiên cứu khoa học GD nói chung và với khoa học quản lí GD nói riêng.

#### **3. Kết luận**

GDHTN là một khoa học liên ngành nhằm hình thành và định hướng cho bản thiết kế/CT hoặc một mô hình GD cụ thể. Đồng thời, nó gắn kết giữa lí luận và thực tiễn, trong quá trình đổi mới và phát triển sự nghiệp GD. Ngoài ra, trong thực tiễn GD đương đại, với quan điểm "nhà trường phải tạo dựng được uy tín về chất lượng, hiệu quả GD và được xã hội thừa nhận", GDHTN lại tạo cơ hội thuận lợi để người học được tiếp cận nền GD chất lượng cao, trong những mô hình GD tiên tiến và hướng tới đáp ứng tốt hơn mục tiêu GD đề ra.

Việc phát triển CT GD - là quá trình tất yếu, trong đó GDHTN là một khâu trọng yếu, giúp nhà thiết kế CT GD nhận ra những điểm ưu việt, những bất cập, những "vấn đề" nảy sinh và rút ra những kinh nghiệm chủ quan, khách quan có giá trị. Trên cơ sở đó, tiến hành xem xét, bổ sung, hoàn thiện CT và tổ chức triển khai đại trà.

Thực nghiệm CT GD là quá trình liên tục, cần sự hợp tác chặt chẽ giữa các nhóm liên đới để cùng đưa ra quyết định về CT tối ưu. Đồng thời, mô hình GDHTN cần được tiến hành theo quy trình từ diện hẹp đến diện rộng, từ từng thành tố đến toàn hệ thống.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Hà Thế Ngữ, (2001), *Giáo dục học - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn*, NXB Đại học Quốc gia, Hà Nội.  
 [2]. John Dewey, (2012), *John Dewey về giáo dục*, DT

Books - IRED & NXB Trẻ, (Dịch giả: Phạm Anh Tuấn).

[3]. Preston D. Feden and Robert M. Vogel, (1993), *Methods of Teaching: Applying Cognitive Science to Promote Student Learning*, New York: McGraw Hill.

[4]. M.F. Goldfarb, *The Educational Theory of Lev Semenovich Vygotsky (1896-1934)*.

[5]. Robert Silverman, *Educational Psychology*, L.S. Vygotsky, Introduced by V.V. Davydov (St. Lucie Press, Florida, 1992), ch. 17.2.

### GENERAL ISSUES OF EXPERIMENTAL EDUCATION

NGUYEN HONG THUAN

*The Vietnam Institute of Educational Sciences*

*Email: hongthuan70@gmail.com*

**Abstract:** *Experimental education is an interdisciplinary science, starts from model of critical thinking to test the philosophical ideas of education, theories and ideas for improving educational reality. Experimental education helps to perfect curriculum design or educational model; to connect theory and practice in process of education renewal and development as well. From social approach, experimental education provides opportunities for learners to access new educational curriculum, advanced educational models and to better meet given educational objectives. Experimental education is a continuous process, requires close cooperation among stakeholders to make decisions about the optimum educational solution. Experimental education model should be conducted from narrow to wide-ranging aspects, from each component to the whole system as well.*

**Keywords:** *Model of experimental education; educational institution; curriculum.*